TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 3
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 06/2024/DS-ST
Ngày: 23/02/2024
V/v *"Tranh chấp hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng"*.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 3 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Nguyễn Kiên Hiển
2. Bà Nguyễn Thị Xuyến

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Bùi Nhật Vi Phượng - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận 3, TP. Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa*:** Bà Lê Thị Tuyết Sương - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 02 năm 2024, tại phòng xử án Tòa án nhân dân Quận 3, TP. Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 481/TLST-DS ngày 10 tháng 11 năm 2023 về việc *"Tranh chấp hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 05/QĐXXST-DS ngày 08 tháng 01 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 28/2024/QĐST-DS ngày 26 tháng 01 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần N – Chi nhánh T1
Địa chỉ: G P, phường V, Quận C, TP.T
Có ông Mai Ngọc A – Là đại diện theo ủy quyền theo Giấy ủy quyền số 96/TB-TĐN-ĐTH ngày 11/5/2023.

Bị đơn: Ông Võ Văn L, sinh năm 1977
Địa chỉ: 4 đường số A, phường T, Quận B (nay là thành phố T), Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 11/5/2023, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần N có ông Mai Ngọc A là đại diện theo ủy quyền trình bày: Ngày 31.07.2020, Ngân hàng TMCP N - Chi nhánh T1- P1 ký Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế V và đã phát hành 01tín dụng Quốc tế Visa Platinum, loại thẻ cá nhân tín chấpcho ông Võ Văn L với hạn mức sử dụng là 100.000.000 đồng (Bằng chữ: Một trăm triệu đồng).

Thẻ tín dụng trên được cho ông Võ Văn L sử dụng để chi tiêu, đã thanh toán một phần và sau đó không thanh toán sao kê nhiều kỳ cho Ngân hàng. Tổng số tiền đã nợ

trong việc sử dụng trên tính đến hết ngày 20 tháng 09 năm 2023 là đồng (Bằng chữ: Chín mươi chín triệu chín trăm mười tám nghìn một trăm sáu mươi sáu đồng), trong đó: Tiền nợ gốc là: 90.380.166 đồng (Bằng chữ: Chín mươi triệu ba trăm tám mươi nghìn một trăm sáu mươi sáu đồng); T nợ lãi trong hạn chưa trả: đồng (Bằng chữ: Bảy triệu tám trăm chín mươi hai nghìn bốn trăm bốn mươi ba đồng); Tiền lãi quá hạn: 1.645.150 đồng (Bằng chữ: Một triệu sáu trăm bốn mươi lăm nghìn một trăm năm mươi đồng).

Vào ngày 20 hàng tháng, V sẽ gửi sao kê hàng tháng cho khách hàng theo địa chỉ đã cung cấp khi mở thẻ và khách hàng phải thanh toán cho V chậm nhất vào ngày 15 của tháng sau. Từ lúc phát hành đến trước kỳ sao kê ngày 20/03/2023 thì ông L đã thanh toán đầy đủ cho V. Tuy nhiên, kể từ kỳ sao kê tháng 03/2023 ông L đã chậm thanh toán cho V, V cũng liên tục gửi thư nhắc nợ. Tuy nhiên đến nay tháng 09/2023 ông L đã không thanh toán bất cứ khoản dư nợ nào cho V.

Tổng số tiền ông L đã nợ trong việc sử dụng thẻ tính đến hết ngày 20 tháng 09 năm 2023 là đồng (Bằng chữ: Chín mươi chín triệu chín trăm mười tám nghìn một trăm sáu mươi sáu đồng). Cách tính lãi, phí như sau: Số tiền lãi: số tiền gốc x số ngày x lãi suất được quy định trong từng thời kỳ; Số tiền lãi quá hạn, bao gồm:

+ Số tiền lãi chậm thanh toán: 3% x số tiền thanh toán tối thiểu của kỳ trước chưa thanh toán, số tiền lãi chậm thanh toán tối thiểu hàng tháng là 50.000 đồng.

+ Số tiền lãi vượt hạn mức: Từ ngày 1 – 5 ngày: số tiền vượt hạn mức x số ngày x 8%/năm; Từ ngày 6 – 15 ngày: số tiền vượt hạn mức x số ngày x 10%/năm; Từ ngày 16: số tiền vượt hạn mức x số ngày x 15%/năm.

Ngân hàng đã nhiều lần gửi công văn, liên hệ bằng điện thoại nhưng ông Võ Văn L né tránh, không gặp mặt và không có thiện chí thanh toán. Việc chậm trễ thanh toán là ông L đã vi phạm các điều kiện và điều khoản cam kết tại Hợp đồng phát hành thẻ tín dụng.

Nay Ngân hàng TMCP N khởi kiện yêu cầu tòa án giải quyết: Buộc Ông Võ Văn L thực hiện trả cho Ngân hàng toàn bộ số tiền nợ tính đến thời điểm xét xử (tạm tính đến ngày 20/9/2023) là 99.918.166 đồng, trong đó: tiền nợ gốc 90.380.573 đồng (Bằng chữ: Chín mươi triệu ba trăm tám mươi nghìn năm trăm bảy mươi ba đồng); tiền nợ lãi trong hạn chưa trả: 7.892.443 đồng (Bằng chữ: Bảy triệu tám trăm chín mươi hai nghìn bốn trăm bốn mươi ba đồng); tiền lãi quá hạn: 1.645.150 đồng (Bằng chữ: Một triệu sáu trăm bốn mươi lăm nghìn một trăm năm mươi đồng). Việc trả tiền phải thực hiện một lần khi quyết định hoặc bản án có hiệu lực pháp luật.

Ngoài ra, ông Võ Văn L còn phải tiếp tục chịu tiền lãi, phí phát sinh trên số dư nợ gốc kể từ ngày 21/09/2023 theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng ngày 31.07.2020 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ số tiền nợ cho Ngân hàng TMCP N.

Bị đơn ông Võ Văn L đã được Tòa án tống đạt, niêm yết Giấy triệu tập, Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định của pháp luật, nhưng ông L vẫn không có mặt theo triệu tập nên Tòa án không ghi nhận được lời khai.

Tại phiên tòa hôm nay:

- Ngân hàng Thương mại cổ phần N có ông Mai Ngọc A

- Bị đơn ông Võ Văn L vắng mặt không có lý do.

Nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần N có ông Mai Ngọc A là đại diện theo ủy quyền giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị Tòa án giải quyết buộc Ông Võ Văn L thực hiện trả cho Ngân hàng toàn bộ số tiền nợ tạm tính đến ngày 20/9/2023 là 99.918.166 đồng, trong đó: tiền nợ gốc 90.380.573 đồng (Bằng chữ: Chín mươi triệu ba trăm tám mươi nghìn năm trăm bảy mươi ba đồng); tiền nợ lãi trong hạn chưa trả: 7.892.443 đồng (Bằng chữ: Bảy triệu tám trăm chín mươi hai nghìn bốn trăm bốn mươi ba đồng); tiền lãi quá hạn: 1.645.150 đồng (Bằng chữ: Một triệu sáu trăm bốn mươi lăm nghìn một trăm năm mươi đồng). Việc trả tiền phải thực hiện một lần khi quyết định hoặc bản án có hiệu lực pháp luật. Ngoài ra, ông Võ Văn L còn phải tiếp tục chịu tiền lãi, phí phát sinh trên số dư nợ gốc kể từ ngày 21/09/2023 theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng ngày 31.07.2020 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ số tiền nợ cho Ngân hàng TMCP N.

Bị đơn ông Võ Văn L mặc dù đã được Tòa án tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án số: 481/2023/TB-TLVA ngày 10/11/2023. Nhưng đều không có ý kiến bằng văn bản gửi Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, cũng không có yêu cầu phản tố. Ngoài ra, Tòa án đã làm thủ tục tống đạt, niêm yết hợp lệ Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa theo quy định pháp luật nhưng ông P đều vắng mặt không có lý do. Ông L cũng không có ý kiến gì liên quan đến chứng cứ do nguyên đơn cung cấp.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận 3 phát biểu ý kiến:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, thu thập chứng cứ và tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký Tòa án đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật.

Về việc chấp hành pháp luật của các đương sự trong vụ án: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay các đương sự đã thực hiện đúng các quy định Bộ luật tố tụng dân sự về quyền và nghĩa vụ của đương sự. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai đối với việc xét xử nhưng vắng mặt không rõ lý do, không đến tham gia phiên tòa xem như từ bỏ quyền và nghĩa vụ chứng minh của mình. Căn cứ Điều 227, Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định.

Về nội dung: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, quyết định chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

1.1. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần N có địa chỉ chi nhánh tại số G P, phường V, Quận C, Tp .

(Chi nhánh T1) khởi kiện yêu cầu bị đơn ông Võ Văn L trả tiền nợ theo Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng nên đây là vụ án dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 3 được quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 40 Bộ luật Tố tụng dân sự.

1.2. Về thủ tục xét xử vắng mặt: Bị đơn ông Võ Văn L đã được tống đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, Giấy triệu tập để trình bày ý kiến; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa và Giấy triệu tập để tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân Quận 3 tiến hành xét xử vắng mặt ông Võ Văn L.

[2]. Về yêu cầu của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận định:

2.1. Về số tiền nợ gốc:

Căn cứ Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế Visa Platinum ngày 27/7/2020, số thẻ VP0371200017 thể hiện ông Võ Văn L được cấp thẻ tín dụng hạn mức là 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng).

Căn cứ bản tự khai, Bảng tóm tắt sao kê, sau khi được cấp thẻ, ôngLành sử dụng để chi tiêu, thanh toán gần hết hạn mức và sau đó không thanh toán sao kê nhiều kỳ cho Ngân hàng. Tổng số tiền đã nợ trong việc sử dụng trên tính hết ngày hết ngày 20 tháng 09 năm 2023 là đồng (Bằng chữ: Chín mươi chín triệu chín trăm mười tám nghìn một trăm sáu mươi sáu đồng), trong đó: Tiền nợ gốc là: 90.380.166 đồng (Bằng chữ: Chín mươi triệu ba trăm tám mươi nghìn một trăm sáu mươi sáu đồng); T nợ lãi trong hạn chưa trả: đồng (Bằng chữ: Bảy triệu tám trăm chín mươi hai nghìn bốn trăm bốn mươi ba đồng); Tiền lãi quá hạn: 1.645.150 đồng (Bằng chữ: Một triệu sáu trăm bốn mươi lăm nghìn một trăm năm mươi đồng).

Từ những căn cứ trên, Hội đồng xét xử đã có đủ chứng cứ xác định tính đến hết ngày 20 tháng 09 năm 2023 bị đơn ông Võ Văn L còn nợ Ngân hàng Thương mại cổ phần N số tiền dư nợ gốc là 90.380.166 đồng (Bằng chữ: Chín mươi triệu ba trăm tám mươi nghìn một trăm sáu mươi sáu đồng).

Tại khoản 1 Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng quy định về trường hợp chấm dứt cấp tín dụng, xử lý nợ như sau*:"Tổ chức tín dụng có quyền chấm dứt việc cấp tín dụng, thu hồi nợ trước hạn khi phát hiện khách hàng cung cấp thông tin sai sự thật, vi phạm các quy định trong hợp đồng cấp tín dụng".*

Do ông L vi phạm nghĩa vụ thanh toán, nên ngày 26/5/2021 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ theo Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế Visa Platinum ngày 27/7/2020 và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn. Do đó, xét việc Ngân hàng yêu cầu ông L phải có trách nhiệm thanh toán số tiền nợ gốc còn lại là 90.380.166 đồng (Bằng chữ: Chín mươi triệu ba trăm tám mươi nghìn một trăm sáu mươi sáu đồng) là có cơ sở nên được chấp nhận.

2.2. Về số tiền nợ lãi, các khoản phí cấp tín dụng phát sinh: Lãi suất, các loại phí được các bên thỏa thuận theo Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế Visa Platinum ngày 27/7/2020 là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức

tín dụng và hướng dẫn tại Điều 5 Thông tư số 19/2016/TT-NHNN ngày 30/6/2016 của Ngân hàng N1 quy định về hoạt động thẻ Ngân hàng.

Tại Khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 có quy định: "Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật"

Do đó yêu cầu của Ngân hàng Thương mại cổ phần N buộc ông L phải thanh toán số tiền nợ lãi tính đến hết ngày 20 tháng 09 năm 2023 trong hạn chưa trả là: đồng (Bằng chữ: Bảy triệu tám trăm chín mươi hai nghìn bốn trăm bốn mươi ba đồng); Tiền lãi quá hạn: 1.645.150 đồng (Bằng chữ: Một triệu sáu trăm bốn mươi lăm nghìn một trăm năm mươi đồng). Tổng nợ lãi: 9.537.593 đồng là có cơ sở nên chấp nhận.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử có cơ sở chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần N buộc ông Võ Văn L thực hiện trả cho Ngân hàng toàn bộ số tiền nợ tạm tính đến ngày 20/9/2023 là 99.918.166 đồng, trong đó: tiền nợ gốc 90.380.573 đồng (Bằng chữ: Chín mươi triệu ba trăm tám mươi nghìn năm trăm bảy mươi ba đồng); tiền nợ lãi trong hạn chưa trả: 7.892.443 đồng (Bằng chữ: Bảy triệu tám trăm chín mươi hai nghìn bốn trăm bốn mươi ba đồng); tiền lãi quá hạn: 1.645.150 đồng (Bằng chữ: Một triệu sáu trăm bốn mươi lăm nghìn một trăm năm mươi đồng).

Ngoài ra, ông Võ Văn L còn phải tiếp tục chịu tiền lãi, phí phát sinh trên số dư nợ gốc kể từ ngày 21/09/2023 theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế Visa Platinum ngày 27/7/2020, số thẻ VP0371200017 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ số tiền nợ cho Ngân hàng TMCP N.

[3] Về nghĩa vụ thanh toán: Nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần N buộc ông Võ Văn L trả số tiền nợ nêu trên một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật. Căn cứ Điều 280, 466 Bộ luật Dân sự, Hội đồng xét xử có cơ sở chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn ông Võ Văn L có nghĩa vụ trả số tiền nợ tạm tính đến ngày 20/9/2023 là 99.918.166 đồng, trong đó: tiền nợ gốc 90.380.573 đồng; nợ lãi là 9.537.593 đồng (gồm tiền nợ lãi trong hạn chưa trả: 7.892.443 đồng; tiền lãi quá hạn: 1.645.150 đồng) một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

[4]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Luật Phí và lệ phí và khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Q thì do toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần N được chấp nhận nên bị đơn ông Võ Văn L phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm số tiền là 4.995.908 (Bốn triệu chín trăm chín mươi lăm nghìn chín trăm lẻ tám) đồng. Nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần N được hoàn lại số tiền án phí đã tạm nộp.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, Điều 266, Điều 267; khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Áp dụng Điều 280; Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Áp dụng Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

- Áp dụng Thông tư số 19/2016/TTNHNN ngày 30/6/2016 của Ngân hàng N1 quy định về hoạt động thẻ Ngân hàng;

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án;

- Áp dụng Luật Thi hành án dân sự năm 2008 được sửa đổi, bổ sung năm 2014;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần N.

Buộc bị đơn ông Võ Văn L phải có trách nhiệm trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần N số tiền tạm tính đến ngày 20/9/2023 là 99.918.166 đồng, trong đó: tiền nợ gốc 90.380.573 đồng; nợ lãi là 9.537.593 đồng (gồm tiền nợ lãi trong hạn chưa trả: 7.892.443 đồng; tiền lãi quá hạn: 1.645.150 đồng), trả một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Trong trường hợp đến hạn trả nợ ông Võ Văn L không trả hoặc trả không đủ số nợ thì Ngân hàng Thương mại cổ phần N được quyền yêu cầu thi hành án. Kể từ ngày 21/9/2023 cho đến khi thi hành án xong, ông Võ Văn L còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận tại Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế Visa Platinum ngày 27/7/2020, số thẻ VP0371200017 của Ngân hàng Thương mại cổ phần N.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Võ Văn L phải chịu số tiền 4.995.908 (Bốn triệu chín trăm chín mươi lăm nghìn chín trăm lẻ tám) đồng.

Hoàn trả lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần N số tiền 2.314.756 (Hai triệu ba trăm mười bốn nghìn bảy trăm năm mươi sáu)) đồng là tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền số AA/2022/0000659 ngày 30/6/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Về quyền kháng cáo:

Ngân hàng Thương mại cổ phần N được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Ông Võ Văn L được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Nơi nhận: **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
- TAND TP. HCM;
- VKSND Quận 3;

- Chi cục THA Dân sự Q3;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, Hồ sơ (…).

Phạm Văn Tuấn